

## MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHO DỰ THẢO

### Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững

*Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ, DAI, Trung tâm vì Con người và Rừng (RECOFTC)*

**Kính gửi:** - Cục Lâm nghiệp

- Ban soạn thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT

Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT (Thông tư 28) ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững có vai trò quan trọng trong việc xác định định hướng, giải pháp và lập kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Trong gần 5 năm vừa qua, phần lớn các chủ rừng là tổ chức đã căn cứ các quy định của Thông tư 28 để xây dựng, được phê duyệt và triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững (Phương án QLRBV) trên diện tích rừng được giao quản lý. Trong quá trình này, các chủ rừng là tổ chức cũng gặp phải một số khó khăn, thách thức nhất định.

Trong khuôn khổ thực hiện một số dự án, GIZ, DAI và RECOFTC phối hợp, tham gia hỗ trợ Bộ NN-PTNT nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28, trong đó có hai hội thảo kỹ thuật do DAI phối hợp với RECOFTC tổ chức vào ngày 27/9/2023 và do Cục lâm nghiệp phối hợp với GIZ tổ chức vào ngày 11/10/2023. Dựa trên kinh nghiệm của các Dự án khi hỗ trợ các chủ rừng xây dựng và thực hiện Phương án QLRBV tại một số địa phương của Việt Nam và một số kinh nghiệm quốc tế, **ngoài các góp ý đã được phát biểu, trao đổi, thảo luận tại hai Hội thảo kỹ thuật nói trên, kèm theo đây là tổng hợp một số đóng góp cho các nội dung cần được tiếp tục làm rõ khi thực hiện sửa đổi Thông tư 28.**

Quá trình sửa đổi thông tư 28 đã đạt được kết quả khả quan đồng thời cũng mở ra cơ hội để quy định rõ hơn một số nội dung trong Thông tư. Cách tiếp cận, tinh thần cầu thị, chủ động của cơ quan đầu mối – Cục Lâm nghiệp đã giúp mở ra cơ hội tăng cường Thông tư 28 trong việc quy định các yêu cầu về Phương án QLRBV, không chỉ đơn thuần là 01 thủ tục bắt buộc. Điều này cũng đảm bảo rằng các Phương án QLRBV được xây dựng và thực hiện phải là một công cụ quản lý hữu hiệu và không tạo ra “áp lực” cho các chủ rừng.

Chúng tôi hi vọng tài liệu ngắn gọn này sẽ là một kênh thông tin đầu vào hữu ích cho Cục Lâm Nghiệp và Ban soạn thảo để cân nhắc, tham khảo và lồng ghép trong quá trình hoàn thiện Thông tư điều chỉnh, bổ sung một số điều của Thông tư 28.

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023



**Anja Barth**

**Cố vấn trưởng**

**Dự án Nhân rộng quản lý  
rừng bền vững và chứng  
chỉ rừng tại Việt Nam  
(SFM)**

**GIZ**



**Abraham Guillen**

**Giám đốc**

**Hợp phần Quản lý rừng  
bền vững (SFM)**

**USAID**



**Lý Thị Minh Hải**

**Giám đốc quốc gia**

**Trung tâm vì Con người và  
Rừng**

**RECOFTC**

*Lưu ý: Các tóm tắt sau tập trung vào các vấn đề cần được tham khảo, cân nhắc để lồng ghép vào Thông tư 28 sửa đổi.*

## I. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH CHUNG

Chúng tôi thống nhất nhận định rằng dự thảo Thông tư điều chỉnh, bổ sung một số điều của Thông tư 28 (bản thảo luận tại Hội thảo kỹ thuật do Cục Lâm nghiệp phối hợp với GIZ tổ chức vào ngày 11/10/2023 đã có nhiều điểm tiến bộ, sát thực tế hơn so với Thông tư 28 ban hành ngày 16/11/2018.

Chúng tôi đồng tình với một số thay đổi như: vẫn **khuyến khích** “*hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc nhóm hộ, tổ hợp tác tự nguyện xây dựng phương án quản lý rừng bền vững*”, nhưng bắt buộc các đối tượng này phải “*xây dựng phương án quản lý rừng bền vững*” nếu “*có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng*”; bãi bỏ một số yêu cầu khó thực hiện hoặc có thể triển khai dần trong quá trình thực hiện Phương án QLRBV như một nội dung của Phương án (như *Bãi bỏ Phụ lục IV. Rừng có giá trị bảo tồn cao*”, đồng thời chuyển các yêu cầu này vào *Phụ lục I. Bộ tiêu chí QLRBV của Việt Nam*).

### 1.1. Áp dụng Phụ lục I. Bộ tiêu chí QLRBV của Việt Nam

Ban Bí thư Trung ương Đảng vừa ban hành Kết luận 61-KL/TW ngày 17/8/2023 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Kết luận 61-KL/TW yêu cầu: “*Xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn của đất nước; là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số*”.

Phụ lục I của dự thảo Thông tư điều chỉnh, bổ sung Thông tư 28, về cơ bản, đã thể hiện đầy đủ các yêu cầu của Kết luận 61-KL/TW. Tuy nhiên, mục đích sử dụng Phụ lục I cần được làm rõ hơn trong dự thảo Thông tư:

- Trong trường hợp nội dung của Phụ lục I là hoàn toàn đồng nhất với Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (VFCS/PEFC ST 1003:2023), Ban soạn thảo có thể cân nhắc giữ Phụ lục I trong Thông tư này (để giúp người sử dụng không mất thời gian tra cứu) hoặc có thể bỏ Phụ lục I và dẫn chiếu đến Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (VFCS/PEFC ST 1003:2023) để tránh việc phải sửa đổi, bổ sung Thông tư mỗi khi TC VFCS được cập nhật.
- Phụ lục I cần được xem là cơ sở để thẩm định, góp ý, đánh giá, phê duyệt và theo dõi, giám sát việc thực hiện Phương án QLRBV, đặc biệt là Phương án QLRBV của các khu rừng đặc dụng, liên quan đến nhiều cộng đồng vùng lõi, vùng đệm, có giá trị cao “*về sinh thái, môi trường, xã hội*”. Do đó, một số nội dung quan trọng của Phụ I cần được đưa thành nội dung cần có trong Phụ lục II của Thông tư (*Mẫu Phương án QLRBV áp dụng cho chủ rừng là tổ chức*”. Ví dụ: xác định trên bản đồ và ngoài thực địa những khu vực có liên quan đến hoạt động sinh kế theo tập quán của họ; cơ chế xử lý tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng rừng và đất rừng; giải pháp bảo vệ, cứu hộ, tái thả động vật rừng nguy cấp, quý hiếm v.v...

## 1.2. Áp dụng phương án “hợp tác quản lý” đối với diện tích rừng do UBND xã đang tạm thời quản lý

Kết luận 61-KL/TW ngày 17/8/2023 yêu cầu “*Đẩy mạnh và mở rộng đối tượng được giao rừng, cho thuê rừng, bảo đảm toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, phát triển rừng*”. Tuy nhiên, tại thời điểm này, ngành Lâm nghiệp chưa thể giao, cho thuê toàn bộ diện tích rừng hiện có. Theo công bố của Bộ NN&PTNT về hiện trạng rừng năm 2022 (Quyết định 2357/QĐ-BNN-KL ngày 14/6/2023), tổng diện tích rừng bao gồm cả rừng trồng chưa khép tán của Việt Nam tính đến ngày 31/12/2022 là 14.790.075 ha, trong đó diện tích rừng do UBND xã đang **tạm thời quản lý** là 3,422,190 ha, **trương đương với 23% tổng diện tích rừng của cả nước**, cao hơn cả diện tích rừng do cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng đang quản lý (3,183,067 ha, tương đương 22% diện tích rừng cả nước).

Dự thảo Thông tư hiện “khuyến khích” cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng xây dựng Phương án QLRBV nhưng lại không có quy định về xây dựng Phương án QLRBV đối với diện tích rừng tạm thời do UBND xã quản lý và có nhận kinh phí khoán bảo vệ hoặc chi trả dịch vụ môi trường rừng là chưa phù hợp.

Năm 2023, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT đã đề nghị các cơ quan chuyên môn của Bộ NN&PTNT và một số tổ chức, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển lâm nghiệp nghiên cứu mô hình “hợp tác quản lý rừng” (co-management), trong đó có hợp tác quản lý đối với diện tích rừng chưa có chủ rừng, hiện đang do UBND xã tạm thời quản lý.

Chúng tôi đề nghị Cục Lâm nghiệp xem xét, bổ sung yêu cầu về “*khuyến khích (không bắt buộc) UBND xã tự nguyện xây dựng Phương án QLRBV*” và “*tự phê duyệt Phương án QLRBV*” của mình; khuyến khích UBND xã áp dụng mô hình “hợp tác quản lý” để cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng chưa được giao rừng, cho thuê rừng tham gia quản lý diện tích rừng này.

## 1.3. Có phương án đảm bảo năng lực của các cơ quan thẩm định, phê duyệt Phương án QLRBV

Dự thảo Thông tư giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện “*chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc nhóm hộ, tổ hợp tác có hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí xây dựng, trình phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Thông tư này*” (Điểm b, Khoản 4 (sửa đổi), Điều 18). Chúng tôi đề xuất Thông tư nêu rõ tên của (các) cơ quan chuyên môn, tương tự như tại Điểm b, Khoản 3, Điều 13 (Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức không thuộc đối tượng quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Thông tư này): “*lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng về nội dung phương án*”.

Ngoài ra, Thông tư nên có quy định giao nhiệm vụ cho một hoặc một số cơ quan cụ thể, ví dụ như Cục Lâm nghiệp ở cấp Trung ương, Chi cục Kiểm lâm ở cấp địa phương hoặc các cơ quan phù hợp khác, chịu trách nhiệm hướng dẫn, nâng cao năng lực, thống nhất cách hiểu và

thực hiện Thông tư cho các cơ quan thẩm định, phê duyệt Phương án QLRBV. Điều này giúp đảm bảo chất lượng đồng đều tương đối giữa các Phương án QLRBV trên phạm vi cả nước.

#### 1.4. Theo dõi, đánh giá, giám sát việc thực hiện Phương án QLRBV

Tiêu chí 1 3 2 của Bộ tiêu chí QLRBV của Việt Nam (Phụ lục I) yêu cầu: “1.3.2. Công khai tóm tắt các nội dung chính của phương án QLRBV, nhưng có thể không công bố thông tin cá nhân và kinh doanh cần giữ bí mật của chủ rừng và các thông tin khác cần bảo mật theo quy định của pháp luật”. Đề nghị bổ sung thêm yêu cầu “công bố trên (các) kênh thông tin nào, ví dụ như: Công thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt Phương án QLRBV, trang tin điện tử của chủ rừng, trụ sở UBND xã của các xã vùng lõi, vùng đệm của khu rừng có Phương án QLRBV được phê duyệt. Việc công khai các nội dung chính của Phương án QLRBV giúp đảm bảo quyền được biết và quyền giám sát của cộng đồng, các tầng lớp nhân dân đối với nội dung Phương án QLRBV và đối với việc thực hiện Phương án QLRBV.

Chúng tôi đánh giá cao việc sửa đổi, bổ sung Điểm c, Khoản 3, Điều 18, theo đó Sở NN&PTNT được giao *“hàng năm trước ngày 15 tháng 12, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Lâm nghiệp) kết quả xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh”*. Chúng tôi cho rằng Thông tư cần làm rõ thêm là **“báo cáo những nội dung gì, chỉ số gì”** để phục vụ mục đích kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và tác động của việc thực hiện Phương án QLRBV. Trong trường hợp cần thiết, Thông tư có thể **bổ sung thêm một Phụ lục** về nội dung của Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh, **hoặc bổ sung vào Mục II, Chương 4 của Phụ lục II, Mục II, Phần thứ tư của Phụ lục III một mẫu Kế hoạch theo dõi, đánh giá kết quả xây dựng, thực hiện Phương án QLRBV**, trong đó nêu rõ thời hạn báo cáo, các chỉ số, chỉ tiêu cầu báo cáo.

Ngoài ra, Sở NN&PTNT cần có phương án kiểm tra, đối chứng, thẩm tra các báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng. Việc kiểm tra này có thể thực hiện điem, không nhất thiết phải thực hiện đối với tất cả các chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

**Xin xem thêm các góp ý cụ thể tại Phần II bên dưới.**



**2. GÓP Ý CHI TIẾT CHO MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 28/2018/TT-BNNPTNT VỀ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG**

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất
Mục a khoản 3 Điều 4	Thay “Bản đồ quy hoạch quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11566:2016” bằng “Bản đồ kế hoạch/ phương án quản lý rừng bền vững”; Hệ thống bản đồ cho các chủ rừng nhóm 1 (cộng đồng, hộ gia đình)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không có bản đồ quy hoạch QLRBV trong tiêu chuẩn Việt Nam TCVN11566:2016</li> <li>• “Quy hoạch” cần sự tham gia của nhiều bộ/ ban ngành và có Khung thời gian cụ thể</li> <li>• Chủ rừng nhóm 1 (cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, nhóm hộ hoặc tổ hợp tác) trong trường hợp bắt buộc phải xây dựng PA QLRBV phải đảm bảo hệ thống bản đồ như chủ rừng nhóm 2 là không khả thi. Cần nêu rõ nhiệm vụ hỗ trợ này cho các cơ quan chuyên môn (do UBND huyện chỉ đạo, tại Điểm b Khoản 3, Điều 18)</li> </ul>
Khoản 4 Điều 3	Thời gian thực hiện Phương án: Thời gian thực hiện phương án QLRBV <b>từ 10 năm trở lên</b> (thay vì “tối đa là 10 năm”). Hơn nữa, nội dung, mục tiêu của PAQLRBV cần phải phù hợp với mục tiêu và nội dung của các quy hoạch/ chiến lược ngành lâm nghiệp/ tỉnh dài hạn, ví dụ như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển lâm nghiệp quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Để đảm bảo phù hợp với chủ trương của Chính phủ và Bộ NN-PTNT về trồng rừng gỗ lớn theo CLPTLN và Đề án trồng rừng gỗ lớn.</li> </ul>







Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất
Điều 12: Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức kinh tế	<p>- Quy định thời gian trả lời / đóng góp ý kiến của Sở tối đa 10 ngày (bằng ½ thời gian thẩm định phê duyệt).</p> <p>- “.....sau khi phê duyệt trong vòng 15 ngày kể từ ngày phê duyệt phải gửi cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 bản chính PA QLRBV và 01 công văn, văn bản tiếp thu – giải trình ý kiến góp ý để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện phương án.”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Để tránh tăng thêm thủ tục và thời gian phê duyệt PA QLRBV cho chủ rừng.</li> <li>• Cần làm rõ chủ rừng có cần gửi lại công văn tiếp thu ý kiến và/hoặc giải trình cho Sở trước khi phê duyệt hay không. Đề xuất không cần gửi lại vì chủ rừng “tự phê duyệt”, tuy nhiên chủ rừng cần gửi công văn/văn bản tiếp thu ý kiến cùng PA QLRBV sau khi được phê duyệt.</li> </ul>
Điều 12a.	Trường hợp không có hoạt động du lịch sinh thái, cần đổi ‘tự phê duyệt’ thành ‘thông qua’ có xác nhận của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các PA QLRBV của cộng đồng dân cư cần được UBND cấp xã xác nhận để có căn cứ cho UBND trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ cộng đồng trong quá trình triển khai.</li> </ul>
Điểm b khoản 3, Điều 18	Bổ sung, làm rõ hơn vai trò cơ quan cấp huyện trong việc ‘hướng dẫn, hỗ trợ’ chủ rừng nhóm 1 xây dựng PA QLRBV mà phải tuân thủ theo hệ thống bản đồ tại Điểm a khoản 3 Điều 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chủ rừng nhóm 1 (cộng đồng, hộ gia đình) trong trường hợp bắt buộc phải xây dựng PA QLRBV phải đảm bảo hệ thống bản đồ như chủ rừng nhóm 2 là không khả thi</li> </ul>
Phụ lục I	Nêu rõ mục tiêu sử dụng Phụ lục 1. Đề xuất chỉ để tham khảo (optional)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sẽ cần phải cập nhật Phụ lục I theo mỗi lần TC VFCS cập nhật</li> <li>• Chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát cụ thể với đối với việc thực hiện bộ tiêu chí này, nếu chủ rừng không tham gia chứng nhận VFCS/PEFC.</li> <li>• Chưa đánh giá được việc phê duyệt, kiểm tra, giám sát theo bộ tiêu chí này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các chủ rừng thực hiện chứng nhận FSC. Có thể gây ra khó khăn và các lỗi không tuân thủ khi thực hiện FSC và do đó không khuyến khích việc mở rộng diện tích chứng nhận.</li> </ul>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất
Phụ lục I	<p>Tiêu chí 2.1.1: Bổ sung cụm từ “không trái với quy định pháp luật hiện hành”:</p> <p>Tôn trọng quyền quản lý, sử dụng đất và rừng thuộc quyền sử dụng hợp pháp hoặc quyền theo phong tục/truyền thống của cộng đồng dân cư và người dân địa phương (<b>không trái với quy định pháp luật hiện hành</b>);</p>	<p>Trong nhiều trường hợp, quyền theo phong tục/truyền thống của cộng đồng dân cư có nhiều điểm khác biệt đáng kể so với quy định pháp luật hiện hành. Việc bổ sung cụm từ “không trái với quy định pháp luật hiện hành” giúp phân định tranh chấp về sau.</p>
Phụ lục I	<p>Tiêu chí 5.1.2: Điều chỉnh thành: Có kế hoạch <b>bảo vệ môi trường</b> và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường trước khi thực hiện hoạt động lâm nghiệp;</p>	<p>Kế hoạch bảo vệ môi trường có phạm vi rộng hơn “kế hoạch thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực”. Kế hoạch bảo vệ môi trường còn có các nội dung về cải thiện môi trường.</p>
Phụ lục I	<p>Tiêu chí 5.2.1: bổ sung thêm phần mô tả cụ thể về hành lang sông, suối (ví dụ: từ 5 – 10 m hoặc tối thiểu 10m)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định rõ các mức cụ thể để dễ thẩm định, phê duyệt, tránh trường hợp chủ rừng quy hoạch khu vực bảo vệ hành lang sông, suối quá hẹp, nhưng cơ quan thẩm định không có cơ sở để chấp nhận hoặc phủ quyết.</li> </ul>
Phụ lục II	<p>Bổ sung mục 3 vào Phần 1 (mở đầu) như sau:</p> <p>3. “Nội dung phương án QLRBV bao gồm, nhưng không giới hạn các mục sau đây”:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khuyến khích chủ rừng đưa vào những nội dung mang tính đặc thù để thực hiện và giám sát.</li> <li>• Giúp Sở NN-PTNT có cơ sở để đóng góp ý kiến cho dự thảo PA QLRBV đối với nhóm chủ rừng quy định trong Điều 13 của TT.</li> <li>• Kinh nghiệm thực tế cho thấy, các chủ rừng đăng ký chứng chỉ FSC gặp khó khăn khi nội dung quy định của PAQLRBV chưa đầy đủ và đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí của FSC. Tránh trường hợp, chủ rừng phải xây dựng 1 PAQLRBV khác để đăng ký CCR FSC.</li> </ul>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất
Phụ lục II	<p>Bổ sung “kinh doanh tín chỉ các bon rừng” vào phần VIII (Đánh giá hiệu quả của phương án):</p> <p>d) Giá trị kinh tế thu từ các dịch vụ: cây con, dịch vụ môi trường rừng, <b>kinh doanh tín chỉ các bon rừng</b>, chế biến, thương mại lâm sản, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ...vv</p>	<p>Hiện tại, việc kinh doanh tín chỉ các bon rừng mới đang ở giai đoạn đầu của quá trình chuẩn bị, xây dựng khung pháp lý. Tuy nhiên, Phương án QLRBV có thời hạn thực hiện “tối đa 10 năm” (như trong dự thảo hiện tại) hoặc “tối thiểu 10 năm” (như khuyến nghị của chúng tôi”. Trong vòng 10 năm này, việc kinh doanh tín chỉ các bon đã đi vào hoạt động và chắc chắn sẽ đem lại nguồn lực bổ sung đáng kể cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng bền vững.</p>
Phụ lục II	<p>Chương 2, Mục II: Cần hướng dẫn nội dung yêu cầu Mục III: Chỉ nên là 1 nội dung của mục II. Hướng dẫn/Yêu cầu nội dung của mục III chưa phù hợp Chương 4, Mục II: Cần hướng dẫn nội dung yêu cầu</p>	<p>Kinh nghiệm thực tế cho thấy, các chủ rừng đăng ký chứng chỉ FSC gặp khó khăn khi nội dung quy định của PAQLRBV chưa đầy đủ và đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí của FSC. Tránh trường hợp, chủ rừng phải xây dựng 1 PAQLRBV khác để đăng ký CCR FSC.</p> <p>Nội dung Mục II, chương II chưa phù hợp và logic, Nên tham khảo Phụ lục C, tiêu chuẩn FSC cho nội dung cơ bản của PA QLRBV và phụ lục D, tiêu chuẩn FSC cho nội dung giám sát</p>
Phụ lục II	<p>Bổ sung vào Mục II, Chương 4 của Phụ lục II một mẫu Kế hoạch theo dõi, đánh giá kết quả xây dựng, thực hiện Phương án QLRBV, trong đó nêu rõ thời hạn báo cáo, các chỉ số, chỉ tiêu cầu báo cáo.</p>	<p>Việc nêu rõ thời hạn báo cáo, các chỉ số, chỉ tiêu cầu báo cáo giúp hoạt động giám sát, tổng hợp thông tin và báo cáo của Sở NN&amp;PTNT cho UBND tỉnh và Bộ NN&amp;PTNT dễ dàng, chính xác hơn.</p> <p>Trong tương lai, việc tất cả các chủ rừng, các Sở NN&amp;PTNT cung cấp cùng loại số liệu cũng sẽ giúp công tác đánh giá kết quả thực hiện Thông tư điều chỉnh, bổ sung Thông tư 28 dễ dàng hơn, hỗ trợ tốt hơn cho mục đích quản lý ngành.</p>
Phụ lục II	<p>Bổ sung “Mục 13. Kế hoạch <b>bảo vệ môi trường</b>” vào Mục V (Kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học.</p>	<p>Tiêu chí 5.1.2 hiện tại có nội dung “Có kế hoạch <b>bảo vệ môi trường</b> và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường trước khi thực hiện hoạt động lâm</p>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất
		nghiệp”. Chúng tôi đề xuất bổ sung thành “có kế hoạch <b>bảo vệ môi trường</b> ”. Kế hoạch này cần được thể hiện trong Phụ lục II.
Phụ lục III	Bổ sung Mục II, Phần thứ tư của Phụ lục III một mẫu Kế hoạch theo dõi, đánh giá kết quả xây dựng, thực hiện Phương án QLRBV, trong đó nêu rõ thời hạn báo cáo, các chỉ số, chỉ tiêu câu báo cáo.	Tương tự như Mục II, Chương 4 của Phụ lục II, việc báo cáo kết quả vào cùng thời điểm, cùng chỉ số sẽ giúp công tác thống kê thuận lợi hơn.
Phụ lục III	Bổ sung <b>Kế hoạch bảo vệ môi trường rừng</b> vào Phần II (Kế hoạch quản lý rừng bền vững hoặc điều chỉnh Mục 1, Phần II thành: “1. Kế hoạch bảo vệ rừng, <b>bảo vệ môi trường rừng</b> , phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh hại rừng Bổ sung “kế hoạch tuần tra bảo vệ rừng, tuyên/sơ đồ tuần tra”	Chủ rừng cần có kế hoạch tuần tra, kế hoạch bảo vệ môi trường rừng để đảm bảo chất lượng rừng, chất lượng môi trường rừng và giảm thiểu rủi ro diện tích rừng bị xâm phạm.
Phụ lục III	Bổ sung tên xã vào các Biểu số 08, Mẫu số 02	Thực vụ mục đích tổng hợp, thống kê và xác định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp xã trong việc hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện Phương án QLRBV
Phụ lục III	Mẫu đơn: Ngắn trong 1 trang, đưa ra các thông số/thông tin cần điền cụ thể. Kèm yêu cầu nội dung tóm tắt PA QLRBV	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mẫu đơn nên đơn giản (không nên lồng ghép tóm tắt phương án vì sẽ dài &gt; 1 trang), chỉ nên ở dạng mẫu điền thông tin cụ thể để thuận tiện cho chủ rừng hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cộng đồng.</li> <li>• Thuận tiện cho việc đọc phê duyệt.</li> </ul>
Phụ lục III	Nên có một mục dành riêng cho các khu rừng cộng đồng là rừng tín ngưỡng, khu rừng có giá trị lịch sử, văn hóa do cộng đồng quản lý: Bổ sung thêm phần mô tả khu vực/diện tích rừng có ý nghĩa văn hóa, lịch sử, giải trí, tín ngưỡng, bảo vệ rừng theo luật tục	Các khu rừng tín ngưỡng hiện được các cộng đồng quản lý, bảo vệ bằng cách áp dụng các quy định mang tính luật tục. Tương tự như đối với chủ rừng nhóm 1, các cộng đồng là chủ rừng tín ngưỡng, rừng có giá trị văn hóa, lịch sử được khuyến khích xây dựng Phương án QLRBV. Phương án QLRBV cần

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất
		<p>nêu bật được vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ các diện tích rừng này.</p> <p>Thông tư nên giao cho Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm chủ động hỗ trợ các cộng đồng này xây dựng Phương án QLRBV.</p>
<p><b>CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</b> (Đối tượng áp dụng)</p>	<p>Khuyến nghị xem xét các phương án đảm bảo QLBV diện tích rừng hiện đang được UBND xã quản lý thông qua các giải pháp khác nhau như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thúc đẩy giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng;</li> <li>• Xây dựng phương án/kế hoạch QLBR;</li> <li>• Thiết lập và vận hành các hình thức hợp tác quản lý với các bên liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật LN: rừng được quản lý bởi đúng đối tượng là chủ rừng.</li> <li>• Đảm bảo tính nhất quán trong việc thực hiện thông tư sau khi ban hành (cần có phương án QLRBV để thực hiện).</li> <li>• Tạo cơ hội để người dân, cộng đồng tham gia QLBV và hưởng lợi từ diện tích rừng được giao/khoán (phí khoán, PFES, vv).</li> </ul>

